

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 44/2023/DS-ST

Ngày: 26 – 9 – 2023

V/v: Tranh chấp hụi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Tươi.

Ông Ngô Minh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1/ Ông Đỗ Hoàng G, sinh năm 1969 (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2023 nguyên đơn bà Đinh Thị T trình bày: Ngày 30/8/2020 âm lịch, ông Đỗ Hoàng G, và Nguyễn Thị X có mở dây hụi 1.000.000 đồng, bà có tham gia chơi 01 chân, hụi gồm 64 chân, hụi khai một tháng 2 lần vào các ngày 15 và 30 hàng tháng. Bà đóng được 19 kỳ hụi chết, đến ngày

30/8/2021 âm lịch thì bà X, ông G tuyên bố đình hui. Bà đã liên hệ nhiều lần nhưng Ông G, bà X cố tình không trả. Nay bà yêu cầu Ông G, bà X phải trả cho bà số tiền nợ hui là 19.000.000 đồng.

Bị đơn ông Đỗ Hoàng G, bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Ông G, bà X vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Đinh Thị T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.000.000 đồng. Nay bà chỉ yêu cầu Ông G, bà X trả số tiền nợ hui 18.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đỗ Hoàng G, bà Nguyễn Thị X trả cho bà Đinh Thị T số tiền nợ hui là 18.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Triều đối với số tiền 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đinh Thị T khởi kiện ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X, cư trú tại Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau về tranh chấp hui nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông G và bà Xem đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên Ông G, bà X vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt Ông G, bà X tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay thì việc bà Triều có tham gia 01 chân hui 1.000.000 đồng mở ngày 30/8/2020 âm lịch, do bà X, ông G làm chủ hui là thực tế có xảy ra. Xét thấy việc tham gia chơi hui là do các bên tự nguyện, tuy nhiên việc Ông G, bà X là chủ hui nhưng khi tuyên bố đình hui lại không thực hiện trách nhiệm đối với các hui viên là ảnh hưởng đến quyền lợi của các hui viên, trong đó có bà Triều. Ông G, bà X đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông, bà vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ hui của bà Triều. Mặt khác, theo tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ Cơ quan điều tra Công an huyện N thì ông G có ký xác nhận khoản tiền hui còn nợ của bà

Triều là 18.000.000 đồng. Ông G, bà X là vợ chồng, cùng là chủ hội nên phải có trách nhiệm cùng trả nợ cho các hội viên. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T, buộc ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho là Đinh Thị T số tiền nợ hội là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bà Triều có đơn yêu cầu thi hành án nếu Ông G, bà X chậm trả khoản tiền trên cho bà Triều thì hàng tháng Ông G, bà X còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, tại phiên toà bà Triều xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hội là 1.000.000 đồng, do Ông G, bà X đã trả cho bà Triều nhưng trước đó chưa trừ lại. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Triều kiện đòi Ông G, bà X trả số tiền nợ hội là 1.000.000 đồng.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông G và bà Xem phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.000.000 đồng x 5% = 900.000 đồng. Bà Đinh Thị T đã dự nộp số tiền 475.000 đồng theo biên lai thu số 0020518 ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, bà Triều được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T, buộc ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho là bà Đinh Thị T số tiền nợ hội 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bà Triều có đơn yêu cầu thi hành án nếu Ông G, bà X chậm trả khoản tiền trên cho bà Triều thì hàng tháng Ông G, bà X còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T kiện đòi ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X trả số tiền nợ hui là 1.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 900.000 đồng. Bà Đinh Thị T đã dự nộp số tiền 475.000 đồng theo biên lai thu số 0020518 ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, bà Triều được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Dung